TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC HIỂN
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 31/2024/HNGĐ-ST
Ngày 25-3-2024
V/v tranh chấp xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Mỹ Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Quách Văn Vệ.

Ông Lê Chí Thắng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thành Thật là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

Ngày 25 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 277/2023/TLST – HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2023 về tranh chấp xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2024/QĐXXST – HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Võ Văn A, sinh năm 1976 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: ấp M, xã Đ, huyện N, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn*: Bà Phạm Hồng X, sinh năm 1976 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: ấp M, xã Đ M, huyện N, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Võ Văn A trình bày:

Về hôn nhân: Ông và bà Phạm Hồng X tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 2000, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ. Trong thời gian chung sống vợ chồng thường xuyên cự cãi, bất đồng quan điểm xảy ra nhiều mâu thuẫn, tính tình

không còn phù hợp. Hiện tại ông bà đã sống ly thân. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên bà yêu cầu ly hôn với bà Phạm Hồng X.

Về nuôi con chung: Gồm có 02 người, tên Võ Chí K, sinh năm 2003 và Võ Trúc Phương N, sinh năm 2008. Sau khi ly hôn ông đồng ý để bà X tiếp tục nuôi cháu N. Không đặt ra vấn đề cấp dưỡng.

Về chia tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án bà Phạm Hồng X trình bày:

Về hôn nhân: Ông Võ Văn A trình bày là đúng, nay ông A yêu cầu ly hôn bà đồng ý.

Về nuôi con chung: Gồm có 02 người, tên Võ Chí K, sinh năm 2003 và Võ Trúc Phương N, sinh năm 2008. Sau khi ly hôn cháu N có nguyện vọng ở với ai thì người đó nuôi. Không đặt ra vấn đề cấp dưỡng. Đối với cháu Kđã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết.

Về chia tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa ông Avẫn bảo lưu quan điểm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà Phạm Hồng X có đơn đề nghị vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà Phạm Hồng X.

[2] Về hôn nhân: Ông Võ Văn A và bà Phạm Hồng X tìm hiểu, tự nguyện kết hôn và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện N, tỉnh Cà Mau theo giấy chứng nhận kết hôn số 212 năm 2005 đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận là vợ chồng. Ông A nhận thấy cuộc sống của ông bà có nhiều bất hòa, hôn nhân không còn hạnh phúc nên ông Ayêu cầu ly hôn, bà X không có ý kiến phản hồi. Hội đồng xét xử xét thấy: Mâu thuẫn trong cuộc sống vợ chồng của ông Avà bà X là có xảy ra, giữa vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn được, nếu duy trì hôn nhân cũng không đem lại hạnh phúc cho ông bà. Xét thấy, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Võ Văn A, ông A được ly hôn với bà Phạm Hồng X.

[3] Về nuôi con chung: Gồm có 02 người, tên Võ Chí K, sinh năm 2003 và VõTrúc Phương N, sinh năm 2008. Sau khi ly hôn ông đồng ý để bà Xtiếp tục nuôi cháu Nghi theo nguyện vọng của cháu. Đối với cháu Nghi có đơn nguyện vọng sống

cùng bà Xa, bà Xđủ điều kiện nuôi con, Hội đồng xét xử tôn trọng ý kiến của cháu Nghi nên căn cứ Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình quyết định để bà Xtiếp tục nuôi dưỡng cháu Võ Trúc Phương N, sinh năm 2008. Đương sự không yêu cầu cấp dưỡng không đặt ra xem xét. Ông Võ Văn A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

[4] Về chia tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[5] Án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án thì án phí dân sự sơ thẩm ông Võ Văn A phải chịu 300.000 đồng. Ông A đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0014817 ngày 19/12/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển được chuyển thu.

[6] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56; Điều 81; Điều 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Võ Văn A, ông Võ Văn A được ly hôn với bà Phạm Hồng X.

Về nuôi con chung: bà Phạm Hồng X được tiếp tục nuôi cháu Võ Trúc Phương N, sinh năm 2008.

Ông Võ Văn A có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng quyền thăm con để gây ảnh hưởng đến việc nuôi con của bà Phạm Hồng X.

Về chia tài sản: Không đặt ra xem xét.

Án phí dân sự sơ thẩm ông Võ Văn A phải chịu 300.000 đồng. Ông Ađã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0014817 ngày 19/12/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển được chuyển thu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Ngọc Hiển;
- Chi cục THADS huyện Ngọc Hiển;
- UBND xã Đ, huyện Ngọc Hiển;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Mỹ Phương